

Bản tin Phân tích kỹ thuật

29/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 đóng cửa với tín hiệu tăng giá. Hợp đồng đang có khuynh hướng tiếp cận vùng giá cao gần nhất quanh 1.860 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.844 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.849 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.860 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.844 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tiêu cực
VN30	Tiêu cực	Tiêu cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index tiếp tục hồi phục với độ rộng thị trường tích cực, ghi nhận 165 mã tăng so với 139 mã giảm. Thanh khoản giảm cho thấy lực mua chưa gia tăng mạnh, nhưng đồng thời phản ánh áp lực bán đã thuyên giảm đáng kể quanh vùng 1.700 điểm. Về ngành, Vật liệu và Bảo hiểm thu hút lực cầu trên nhiều cổ phiếu. Đáng chú ý, không nhóm ngành nào ghi nhận áp lực bán đột biến tại vùng giá cao trong ngày.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index hồi phục vượt MA5 quanh 1.690–1.700 điểm, cho thấy nhịp hồi phục ngắn hạn đang được duy trì. Mục tiêu gần trong phiên 30/07 là vùng 1.720 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán có thể xuất hiện tại khu vực này; khi đó, vùng 1.700 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ gần, giúp chỉ số giữ nhịp hồi phục hiện tại. Nếu vượt 1.720 điểm với lực cầu ổn định, mục tiêu tiếp theo của VN-Index sẽ là vùng 1.750 điểm.
- Đánh giá rủi ro, hai phiên hồi phục gần đây cho thấy áp lực bán quanh vùng giá cao đã hạ nhiệt. Tuy nhiên, lực cầu tại vùng 1.700 điểm vẫn mang tính cục bộ, nên nhịp hồi phục trong các phiên tới sẽ diễn ra theo hướng chọn lọc. Các vùng 1.720 điểm và 1.750 điểm sẽ là hai mốc quan trọng cần theo dõi để đánh giá khả năng kéo dài nhịp hồi phục.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



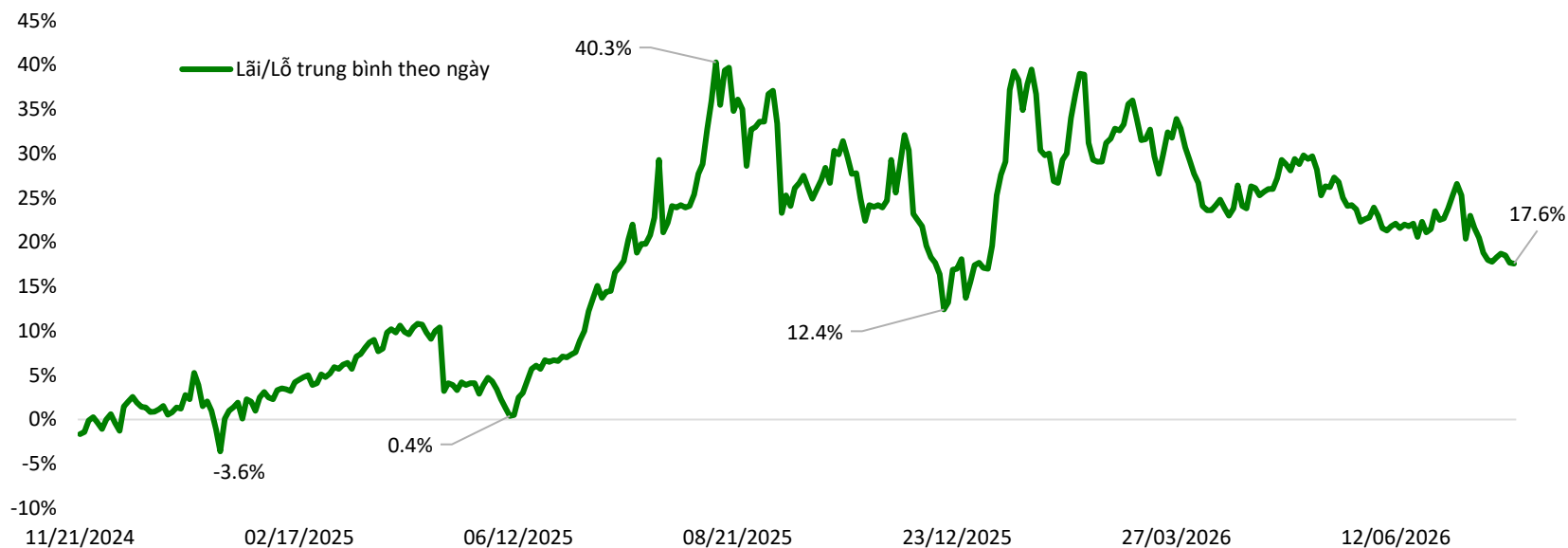
VNM

- VNM vận động tăng giá ổn định và ít chịu tác động từ thị trường chung, do các phiên điều chỉnh gần đây đều đi kèm áp lực bán thấp, thể hiện qua thanh khoản duy trì ở mức thấp.
- VNM đóng cửa vượt MA200, qua đó xác nhận tín hiệu Tích cực. Khuyến nghị mở vị thế mua trên VNM với mục tiêu gần tại vùng 65.000 đồng và dừng lỗ nếu cổ phiếu vi phạm mốc 58.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
59.000-60.000	65.000	58.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026	21/07/2026	Dừng lỗ	41,500	44,300	-6.3%	41,500	48,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,400	2.62%	8.56%	1,703,024	9.091	1,506	11.5	145.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	140,000	6.14%	10.32%	575,038	7.197	15,766	2.2	8.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	21,650	3.10%	4.59%	182,790	1.153	2,499	1.3	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	76,900	3.22%	4.63%	137,905	0.905	1,398	3.6	55.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	54,600	0.92%	1.02%	456,220	0.859	4,301	2.0	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	65,100	3.33%	0.77%	111,603	0.758	5,869	2.8	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	66,500	3.58%	-4.34%	98,138	0.716	5,551	2.8	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	24,800	2.27%	7.83%	124,181	0.574	2,612	1.8	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,350	1.21%	0.35%	227,960	0.561	4,906	1.2	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	52,600	-1.68%	-3.31%	157,131	-0.539	3,780	3.7	13.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BID	35,450	1.00%	-1.12%	258,078	0.524	4,392	1.4	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	67,900	1.34%	5.43%	163,839	0.449	4,808	2.4	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	25,500	1.59%	-1.16%	127,635	0.415	3,546	1.6	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,350	-1.02%	-2.60%	193,191	-0.400	3,758	1.1	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	71,500	-1.38%	0.70%	134,793	-0.379	2,454	2.2	29.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	77,900	2.10%	-0.13%	70,093	0.940	17,023	3.3	4.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	123,300	1.07%	-0.96%	47,470	0.323	271	10.7	454.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SCG	66,500	6.91%	9.74%	5,653	0.250	4,155	3.3	16.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	11,300	0.89%	-2.59%	33,048	0.189	41	2.4	277.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	92,500	-0.96%	-4.54%	27,750	-0.171	8,726	4.6	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	71,000	1.43%	-0.70%	16,631	0.152	5,650	1.8	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,500	1.94%	-2.78%	12,102	0.150	1,055	0.9	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,000	2.80%	0.92%	7,510	0.135	1,228	0.8	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	62,900	6.61%	19.35%	3,145	0.133	2,325	3.0	27.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVB	15,700	-9.77%	-5.42%	1,649	-0.103	1,897	0.9	8.3	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	52,000	5.05%	-4.59%	65,744	0.158	1,955	4.5	28.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	75,500	1.21%	-3.58%	228,249	0.131	3,657	5.2	20.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	38,900	11.14%	14.41%	18,464	0.098	488	4.2	79.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FOX	62,500	2.46%	-1.73%	45,452	0.053	4,936	3.6	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	88,000	-15.30%	-13.73%	6,665	-0.048	13,720	2.8	6.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PHP	37,400	6.86%	2.19%	12,201	0.040	3,743	1.8	10.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	35,700	-1.65%	8.51%	39,672	-0.031	2,209	2.8	16.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TBD	97,600	-14.98%	-27.70%	3,164	-0.023	6,762	4.1	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DHB	15,200	11.76%	22.58%	3,998	0.022	2,952	2.7	5.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VUA	16,100	-14.36%	5.92%	3,220	-0.022	616	1.6	26.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

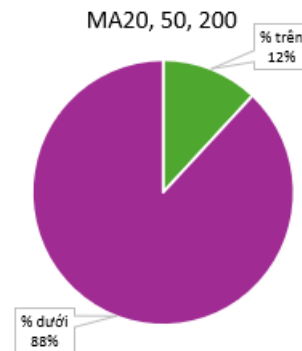
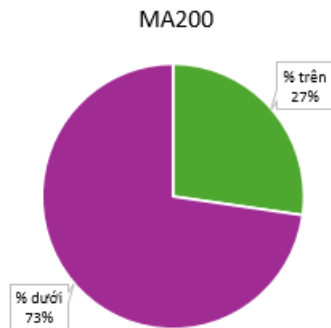
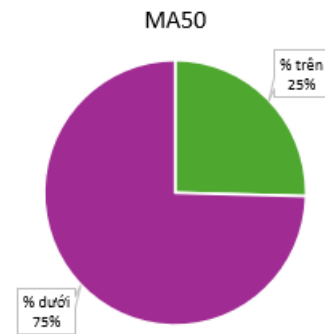
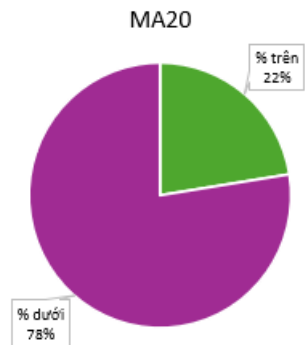
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPI	64,600	2.7%	112.4	69.2	51,900	64,100	3.9	74.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	15,500	1.6%	23.1	13.7	8,790	15,300	1.4	27.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHB	11,200	-1.8%	529.1	636.1	11,400	18,776	0.8	4.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	24,150	-2.2%	41.0	40.2	24,400	33,000	1.3	8.4	Tiêu cực	N/A	N/A	N/A
BCM	35,000	-1.5%	27.1	17.6	35,100	78,640	1.7	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	15,100	-1.6%	72.3	71.1	15,300	25,411	0.9	2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	9,400	-2.1%	5.5	10.5	9,490	19,700	0.5	1.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	12,950	-1.5%	8.4	8.3	13,100	22,250	0.5	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NRC	4,700	-2.1%	10.8	10.0	4,800	7,000	0.4	29.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MRF	26,000	0.0%	18.4	0.7	15,000	27,000	2.4	133.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACC	4,830	6.9%	27.2	1.2	4,520	14,050	0.4	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	88,000	-15.3%	39.9	2.5	68,000	115,777	2.8	6.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BWE	43,800	1.9%	17.6	4.2	39,942	48,216	1.8	9.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			29/07/2026	28/07/2026	27/07/2026	24/07/2026	23/07/2026	22/07/2026	21/07/2026	20/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	19%	18%	18%	19%	19%	17%	19%	20%
		Dưới	81%	82%	82%	81%	81%	83%	81%	80%
	MA50	Trên	20%	18%	18%	18%	19%	17%	19%	21%
		Dưới	80%	82%	82%	82%	81%	83%	81%	79%
	MA20	Trên	16%	15%	15%	14%	14%	12%	15%	16%
		Dưới	84%	85%	85%	86%	86%	88%	85%	84%
VN30	MA200	Trên	23%	20%	20%	20%	23%	23%	27%	27%
		Dưới	77%	80%	80%	80%	77%	77%	73%	73%
	MA50	Trên	20%	20%	20%	17%	20%	13%	23%	23%
		Dưới	80%	80%	80%	83%	80%	87%	77%	77%
	MA20	Trên	7%	10%	10%	7%	10%	7%	17%	17%
		Dưới	93%	90%	90%	93%	90%	93%	83%	83%
HNX	MA200	Trên	25%	25%	27%	27%	27%	29%	28%	27%
		Dưới	75%	75%	73%	73%	73%	71%	72%	73%
	MA50	Trên	20%	20%	23%	24%	23%	25%	27%	28%
		Dưới	80%	80%	77%	76%	77%	75%	73%	72%
	MA20	Trên	25%	25%	27%	27%	27%	29%	28%	27%
		Dưới	75%	75%	73%	73%	73%	71%	72%	73%
UPCOM	MA200	Trên	26%	25%	24%	24%	26%	26%	27%	27%
		Dưới	74%	75%	76%	76%	74%	74%	73%	73%
	MA50	Trên	30%	29%	29%	29%	32%	30%	31%	31%
		Dưới	70%	71%	71%	71%	68%	70%	69%	69%
	MA20	Trên	32%	32%	32%	31%	33%	33%	34%	35%
		Dưới	68%	68%	68%	69%	67%	67%	66%	65%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7																		
	29 ↓	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02
1 Ô tô và phụ tùng	54	52	51	51	50	50	50	48	49	48	48	47	47	48	51	51	52	42	38	41
2 Tài nguyên Cơ bản	48	45	45	41	41	41	36	38	39	34	36	34	44	47	50	50	51	52	50	51
3 Điện, nước & xăng d...	36	36	36	37	37	38	39	44	48	39	39	39	38	41	39	39	40	43	44	47
4 Thực phẩm và đồ uố...	36	33	31	31	34	36	36	39	41	40	41	42	42	45	46	47	48	50	47	50
5 Ngân hàng	32	32	33	34	36	38	41	44	46	45	46	48	51	56	62	64	65	66	69	70
6 Bán lẻ	29	24	24	28	27	25	27	30	31	35	39	38	37	43	45	43	44	49	50	54
7 Dầu khí	29	28	31	25	23	23	32	37	46	49	53	43	32	32	32	25	22	26	26	31
8 Dịch vụ tài chính	28	25	30	35	35	34	36	40	45	44	48	50	53	61	67	68	68	70	67	65
9 Xây dựng và Vật liệu	27	28	27	27	26	25	27	29	34	34	37	36	36	37	40	41	41	44	47	49
10 Hàng & Dịch vụ Cộn...	24	22	23	24	25	26	25	30	33	34	36	37	35	37	41	42	43	47	48	52
11 Hóa chất	24	24	24	23	23	24	25	29	32	32	33	32	32	38	41	37	34	37	37	33
12 Bất động sản	22	20	21	21	20	21	22	24	27	26	27	28	28	29	33	33	33	38	39	40
13 Du lịch và Giải trí	22	22	23	25	26	28	31	33	39	39	42	48	49	51	55	54	56	57	58	59
14 Công nghệ Thông tin	18	17	16	17	17	16	20	24	21	22	27	30	33	36	37	39	45	35	38	37
15 Hàng cá nhân & Gia ...	17	16	16	17	16	15	15	16	20	22	22	24	23	24	25	27	32	34	38	40

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VNM	60,000	0.7%	1.5%	125,397	3.8	12.2	4,914	373.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VPI	64,600	2.7%	4.4%	20,675	3.9	74.7	865	112.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,400	0.5%	1.5%	1,554	1.8	24.8	823	23.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CSM	14,900	3.8%	5.7%	1,544	1.1	27.3	546	15.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	15,500	1.6%	3.3%	1,342	1.4	27.4	567	23.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNI	6,630	6.8%	-2.8%	348	0.6	6.2	1,078	13.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	219,400	2.6%	8.6%	1,703,024	11.5	145.7	1,506	1,072.9	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ABB	17,400	-0.6%	3.0%	28,000	1.2	6.0	2,911	47.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	37,400	6.9%	2.2%	12,201	1.8	10.0	3,743	8.1	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PET	37,200	4.8%	6.9%	5,756	2.4	19.6	1,902	9.7	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	138,900	0.0%	3.0%	181,599	9.7	25.6	5,436	98.8	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HCM	25,250	-0.2%	-0.2%	34,086	2.3	19.1	1,324	59.4	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	98,000	-1.0%	-10.0%	4,219	4.0	3.4	29,275	14.1	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MRF	26,000	0.0%	0.0%	177	2.4	133.5	195	18.4	Tích cực	5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	71,500	-1.4%	0.7%	134,793	2.2	29.1	2,454	204.1	Trung tính	3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	24,800	2.3%	7.8%	124,181	1.8	9.5	2,612	176.5	Trung tính	3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,800	1.9%	0.1%	11,009	1.8	9.0	4,894	17.6	Trung tính	3.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NAF	48,550	1.1%	-0.6%	2,970	3.6	16.0	3,033	38.8	Trung tính	3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CLI	26,500	1.9%	-2.9%	2,420	0.0	0.0	0	11.1	Trung tính	3.5			
VHM	140,000	6.1%	10.3%	575,038	2.2	8.9	15,766	904.8	Trung tính	2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	75,500	1.2%	-3.6%	228,249	5.2	20.5	3,657	8.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	28,400	-0.4%	-2.1%	201,249	1.1	7.4	3,829	242.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,350	-1.0%	-2.6%	193,191	1.1	6.5	3,758	244.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	38,700	-0.3%	-0.3%	138,120	1.9	12.9	2,980	11.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,200	-1.8%	-4.3%	59,849	0.8	4.4	2,568	529.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	63,600	0.2%	-4.5%	40,736	5.1	11.4	5,561	39.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	35,000	-1.5%	-7.7%	36,225	1.7	10.6	3,294	27.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	12,200	-0.8%	0.8%	29,894	0.9	5.3	2,307	294.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	20,700	-1.0%	-0.2%	27,085	1.4	18.2	1,139	131.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	11,850	-3.3%	-4.0%	25,582	1.0	5.4	2,181	26.3	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	16,950	0.0%	-5.8%	19,022	1.0	15.7	1,077	47.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	14,800	0.0%	-0.7%	15,811	1.5	30.2	491	43.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	11,500	0.0%	-5.0%	11,475	0.9	19.0	607	44.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	15,100	-1.6%	-2.6%	10,542	0.9	2.5	5,956	72.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	11,200	-0.4%	-5.9%	10,216	0.9	43.2	259	41.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	20,700	0.5%	-8.6%	10,042	0.8	13.0	1,599	40.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	45,150	0.8%	-6.1%	9,115	5.2	19.5	2,318	37.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CII	12,850	-1.2%	-7.9%	8,635	0.9	64.1	200	55.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAH	43,950	0.1%	-2.0%	8,278	1.6	5.9	7,468	8.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	11,200	0.9%	-5.9%	6,673	1.1	33.2	337	31.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,620	6.82%	3.11%	25,500	195.8%	(337)	0.8	-25.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	16,950	0.00%	-5.83%	42,600	151.3%	1,077	1.0	15.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	20,700	0.49%	-8.61%	45,800	121.3%	1,599	0.8	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	20,700	-0.96%	-0.24%	40,500	95.7%	1,139	1.4	18.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,150	-0.45%	-7.85%	21,400	91.9%	2,973	0.9	3.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	36,500	2.10%	0.65%	66,800	83.0%	3,173	2.0	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	17,000	2.10%	1.19%	30,800	81.2%	2,211	1.0	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,200	0.93%	1.30%	48,900	79.8%	3,213	1.1	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,000	-0.62%	-2.44%	28,700	79.4%	1,635	1.0	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	12,900	2.38%	-3.01%	23,100	79.1%	1,676	0.7	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,700	0.30%	1.81%	60,000	78.0%	3,781	1.1	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	18,400	2.22%	2.22%	31,900	73.4%	(99)	1.2	-186.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,350	1.21%	0.35%	50,000	70.4%	4,906	1.2	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	30,700	1.32%	6.23%	51,000	66.1%	4,945	1.4	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	108,700	0.93%	3.52%	180,100	65.7%	5,113	4.4	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	10,300	0.49%	-7.21%	17,000	65.0%	183	0.9	56.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	32,100	-0.31%	-1.64%	52,700	64.2%	4,454	2.0	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	21,650	3.10%	4.59%	35,400	63.5%	2,499	1.3	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	22,100	-0.23%	-1.12%	36,000	62.9%	3,442	1.2	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	32,150	0.94%	-4.32%	52,000	61.7%	6,044	0.9	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn